TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/HNGĐ-ST.
Ngày: 11-4-2019.
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm* có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cẩm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Minh Lý;

Ông Vương Văn Mum.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Hảnh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Thướng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2019 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đỗ Thị Lệ H, sinh năm 1985; cư trú tại: Ấp LT, xã HT, huyện TB, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Võ Thanh T, sinh năm 1986; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp AC, xã TH, huyện TC, tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: Ấp LT, xã HT, huyện TB, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31 tháng 01 năm 2019 và biên bản lấy lời khai - nguyên đơn chị Đỗ Thị Lệ H trình bày:

Chị và anh T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2008, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HT. Sau khi cưới, vợ chồng chị sống chung nhà với cha mẹ ruột của chị tại Ấp LT, xã HT, huyện TB, tỉnh Tây

Ninh. Chị làm nghề buôn bán còn anh T làm công nhân khoảng 02 -03 tháng thì nghỉ, nguyên nhân do anh T lười lao động. Đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh T không biết quan tâm chăm sóc vợ con. Khi chị mang thai đứa con thứ 2 anh T không phụ làm để chị một mình lao động nặng nhọc dẫn đến sinh non. Nhưng do con còn nhỏ chị cố gắng chịu đựng. Thời gian dài, anh T vẫn không thay đổi tính tình, ham chơi không biết lo chăm sóc gia đình. Sống chung nhà với cha mẹ chị lại có thái độ không tôn trọng cha mẹ. Vợ chồng sống ly thân khoảng 01 năm nay.

Vợ chồng có 02 con chung tên Võ Thanh A, sinh ngày 21-01-2009 và Võ Tấn P, sinh ngày 01-12-2013, hiện đang sống với chị. Chị yêu cầu ly hôn với anh T. Về con chung: Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/cháu. Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị thay đổi yêu cầu về mức cấp dưỡng, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng/cháu.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Võ Thanh T trình bày:

Anh thừa nhận lời trình bày của vợ anh là đúng về thời gian kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ thường xuyên kiếm chuyện gây gỗ với anh. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2018 đến nay. Trong thời gian ly thân, vợ chồng không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc. Anh không đồng ý ly hôn vì vợ chồng không có mâu thuẫn. Trường hợp Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh ly hôn. Anh đồng ý giao con chung cho vợ nuôi, đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng/cháu. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Thị Lệ H đối với anh Võ Thanh T.

Về con chung: Giao hai con chung Võ Thành A và Võ Tấn P cho chị H nuôi dưỡng và anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng 1.500.000 đồng/tháng/cháu.

Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Võ Thanh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[2] Về hôn nhân: Chị H và anh T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2008, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HT nên được thừa nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị H cho rằng nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh T thường xuyên bỏ việc, không chịu đi làm lo cho gia đình. Anh T cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn trầm trọng, mà do chị H kiếm chuyển gây gỗ với anh. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 10-2018 đến nay. Nay chị H vẫn giữ yêu cầu ly hôn, anh T yêu cầu được đoàn tụ vì vợ chồng không có mâu thuẫn. Xét yêu cầu đoàn tụ của anh T thấy rằng, mặc dù anh không thừa nhận anh ham chơi, không lo cho cuộc sống vợ chồng. Tuy nhiên, qua xác minh tại địa phương thể hiện anh T thường xuyên uống rượu, không lo làm ăn, kiếm chuyện gây gỗ với vợ con. Chị H cũng có trình báo chính quyền địa phương nhưng không có lập biên bản. Trong thời gian ly thân, anh T lại có hành động đe dọa tính mạng của chị H cùng các con. Do đó, yêu cầu đoàn tụ của anh T không có cơ sở chấp nhận. Xét tình trạng vợ chồng giữa chị H và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

[3] Về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung tên Võ Thanh A, sinh ngày 21-01-2009 và Võ Tấn P, sinh ngày 01-12-2013. Sau khi ly hôn, chị H yêu cầu tiếp tục nuôi con, anh T đồng ý giao con chung cho chị H tiếp tục nuôi. Qua hỏi ý kiến cháu An thì cháu cũng có nguyện vọng sống với chị H. Do đó, căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu của chị H, giao con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng/cháu, ghi nhận phù hợp nên chấp nhận.

Anh T quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 thì đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Thị Lệ H đối với anh Võ Thanh T.

Chị Đỗ Thị Lệ H được ly hôn đối với anh Võ Thanh T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Võ Thanh A, sinh ngày 21/01/2009 và Võ Tấn P, sinh ngày 01/12/2013 cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Võ Thanh A, sinh ngày 21-01-2009 và Võ Tấn P, sinh ngày 01-12-2013 mỗi tháng 3.000.000 đồng (1.500.000 đồng/tháng/cháu) kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp lực đến khi cháu A, P đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Anh T quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết

4. Về án phí: Chị Đỗ Thị Lệ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0016818 ngày 14 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng; chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Võ Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị H có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng anh T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự./.

6. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Trảng Bàng;
- Chi cục THADS H.Trảng Bàng;
- UBND xã HT;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Các đương sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Cẩm